

Bản án số: 229/2017/HC-PT
Ngày: 07-9-2017
V/v khiếu kiện Quyết định giải
quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 163/2017/TLPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2017 về khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC- ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 379/2017/QĐ- PT ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 411/2017/QĐ- PT ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

-Người khởi kiện: Ông Đinh Thành N; Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, HKTT: 329, khóm M1, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

-Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng S(Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 02, đường 30/4, khóm M2, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Trần Thanh H; Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng.

Địa chỉ: 02, đường 30/4, khóm M2, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 12, đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ: Ông Huỳnh Thanh S1 (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Đinh Thành N, người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 1995, UBND huyện C, tỉnh Đ triển khai thi công nâng cấp tuyến đường M - Tân Hội Trung để phục vụ nhu cầu đi lại và sinh hoạt của nhân dân do qua nhiều năm sử dụng tuyến đường trên xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng đến việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn huyện. Ngày 15/8/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường M - Tân Hội Trung, loại công trình cấp IV, tổng chiều dài 5.800,7m. Quy mô nền đường rộng 7,5m (láng nhựa mặt đường 5,5m, đắp lề đường mỗi bên 01m), nguồn vốn: Từ nguồn vốn vay ưu đãi. Chủ trương của UBND huyện về xây dựng, nâng cấp, mở rộng tuyến đường là theo phương thức "Nhà nước và nhân dân cùng làm", Nhà nước đầu tư xây dựng nền và mặt đường, vận động nhân dân đóng góp đất để mở rộng nền đường (phạm vi mở rộng không lớn) gắn với việc xây dựng hạ tầng giao thông theo tiêu chí xã nông thôn mới.

Khi phê duyệt chủ trương nâng cấp tuyến đường M - Tân Hội Trung, UBND huyện đã giao cho UBND xã M thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, tiến hành tổ chức họp dân lấy ý kiến và triển khai phương án thi công với phương thức Nhà nước đầu tư vốn nâng cấp nền đường, láng nhựa và người dân tự nguyện đóng góp đất để mở rộng nền đường. Qua tổ chức lấy ý kiến có tổng số 51 hộ dân trên tuyến tham dự, trong đó:

- Có 47 hộ thống nhất, ký tên tự nguyện hiến đất làm đường theo chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, đạt tỷ lệ 92.16%.

- Có 04 hộ thống nhất theo chủ trương bàn giao mặt bằng nhưng không ký tên (trong đó có hộ ông Đinh Thành N). Công trình đã được thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng hộ ông Đinh Thành N không đồng ý khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất thi công mở rộng nền đường.

Ngày 25/12/2014, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 653/UBND-NC để trả lời đối với trường hợp khiếu nại của ông N, có nội dung: Việc yêu cầu bồi thường diện tích phần diện tích đất trúng quy hoạch đường M-Tân Hội Trung là không có cơ sở giải quyết.

Ông N không thống nhất và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 24/7/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 110/UBND-TCD về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Đinh Thành N, nội dung: Việc ông N khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất và phần cát san lấp là không phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước, đã được đa số nhân dân đồng thuận; khi ông N có đơn khiếu nại, UBND huyện C ban hành Văn bản số 653/UBND-HC ngày 25/12/2014, về việc trả lời không giải quyết yêu cầu của ông là phù hợp với qui định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh Đ, về việc ban hành Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đ.

Ngày 10/01/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 06/UBND-TCD thu hồi Văn bản số 110/UBND-TCD do văn bản trên chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2017, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 07/UBND-NC thu hồi Văn bản số 653/UBND-NC do văn bản trên chưa phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Đinh Thành N cho rằng: Ông mua phần đất thuộc Tổ 5, Ấp 2, xã M, diện tích 533m² đất ở nông thôn sử dụng lâu dài, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 9 với giá 300.000.000 đồng, có đóng trước bạ và đóng thuế hàng năm. Đến năm 2010, ông cất một căn nhà cấp 04, do phần đất này nằm phía sau nên ông phải mua 70m² phía trước để mở con đường đi ra lộ cái, vì đất quá thấp nên bơm cát nâng chiều cao lên 1,7m mới bằng mặt đường. Năm 2013, Nhà nước làm đường mất đất của ông ngang 3,50m, dài 10m, làm thiệt hại đất 35m², hư hao cây trồng theo mé đường cùng số cát mua bơm cao bằng mặt đường 1,75m.

Nay ông N yêu cầu hủy các văn bản sau:

- Văn bản số 110/UBND-TCD ngày 24/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ;
- Văn bản số 06/UBND-TCD ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.
- Văn bản số 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 của Chủ tịch UBND huyện C.
- Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C.

Đồng thời, bồi thường thiệt hại cho ông những khoản sau:

- Đất phía trước đường bị lấn chiếm 35m² đất, trị giá 15.000.000 đồng.
- Tiền cát 61,25m³, trị giá 3.062.500 đồng.
- Tiền tháo dỡ, di dời hàng rào: 2.500.000 đồng.
- Tiền cây trồng gồm: một cây nhãn và 05 cây mai, trị giá: 1.200.000 đồng. Tổng cộng: 21.752.500 đồng.

Chủ tịch UBND huyện C không thống nhất vì đã ban hành Văn bản số 07 thu hồi Văn bản số 653, lý do: Văn bản 653 trả lời cho ông N chưa phù hợp qui định pháp luật. Thống nhất tiếp tục giải quyết theo qui định pháp luật.

Chủ tịch UBND tỉnh Đ không thống nhất vì đã ban hành Văn bản số 06 thu hồi Văn bản số 110, lý do: Văn bản 110 trả lời cho ông N chưa phù hợp với qui định pháp luật. Thống nhất tiếp tục giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại bản án hành chính số 02/2017/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định: Bác khởi kiện của ông Đinh Thành N về việc yêu cầu hủy Văn bản số: 110/UBND-TCD ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCD ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số: 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/5/2017, ông Đinh Thành N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, tuyên hủy Văn bản số: 110/UBND-TCD ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCD ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số: 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Thành N vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Văn bản số: 110/UBND-TCD ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCD ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số: 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có ông Trần Thanh H trình bày: Ủy ban nhân dân huyện C sẽ xem xét giải quyết cho ông N theo đúng quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về kháng cáo của ông N: Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các Văn bản số: 110/UBND-TCĐ ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCĐ ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số 653/UBND- HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C trả lời khiếu nại, cũng như thu hồi việc trả lời khiếu nại của ông Đinh Thành N. Người khởi kiện đã nộp đơn kiện đúng theo quy định tại Điều 115, Điều 116, Điều 118 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là ông Nguyễn Văn D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và người đại diện theo pháp luật của người bị kiện là ông Nguyễn Hồng S, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Ông N kháng cáo yêu cầu hủy Văn bản số: 110/UBND-TCĐ ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCĐ ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số 653/UBND- HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 trả lời đơn khiếu nại của ông N ngày 21/7/2014 và ngày 24/7/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Văn bản số 110/UBND-TCĐ trả lời đơn khiếu nại của ông N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011. Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C thu hồi Văn bản số 653 và Văn bản số 06/UBND-TCĐ ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành để thu hồi Văn bản số 110 là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về trình tự thủ tục, nội dung ban hành quyết định: Thực hiện chủ trương của huyện C về thực hiện xây dựng nâng cấp công trình Đường M - Tân Hội Trung, ngày 28/3/2013 UBND xã M đã tổ chức họp dân vận động tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng để làm đường với phương châm: Nhà nước đầu tư xây dựng nền và mặt đường, vận động nhân dân đóng góp đất phần mở rộng nền đường, có 51 hộ tham gia trong đó có hộ ông Đinh Thành N.

Ngày 15/8/2013, UBND huyện C ban hành Quyết định số 376/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đường M - Tân Hội Trung, loại công trình cấp IV, tổng chiều dài 5.800,7m. Quy mô nền đường rộng 7,5m (láng nhựa mặt đường 5,5m, đắp lề đường mỗi bên 01m), nguồn vốn: Từ nguồn vốn vay ưu đãi.

Ngày 21/7/2014 ông Đinh Thành N có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu bồi thường đất và cây trồng trên đất bị đôn khi UBND huyện thực hiện xây dựng công trình Đường M - Tân Hội Trung. Ngày 25/12/2014 Chủ tịch UBND huyện ban hành Văn bản số 653/UBND- HC có nội dung: Việc yêu cầu bồi thường diện tích phần diện tích đất trúng quy hoạch đường M – Tân Hội Trung là không có cơ sở giải quyết. Do không đồng ý với cách giải quyết của Chủ tịch UBND huyện nên ông khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 24/7/2015, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số: 110/UBND-TCD cho rằng: việc UBND huyện C ban hành Văn bản số 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 trả lời không giải quyết yêu cầu của ông là phù hợp với qui định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND phải ra thông báo thụ lý đơn khiếu nại bằng văn bản và giao cho cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của mình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và người có trách nhiệm xác minh phải thực hiện nhiệm vụ của mình là thu thập thông tin tài liệu chứng cứ đúng theo quy trình giải quyết khiếu nại và trình Chủ tịch UBND ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện và tỉnh đã không thực hiện các trình tự trên mà ban hành các Văn bản 653 và 110 để cho rằng khiếu nại của ông N là không có cơ sở, là vi phạm vào mục 1, mục 2 Chương 2 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đinh Thành N. Tuy nhiên, ngày 10/01/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Văn bản số 06/UBND-TCD thu hồi Văn bản số 110 và ngày 17/01/2017 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Văn bản số 07/UBND-NC thu hồi Văn bản số 653 với lý do là việc ban hành văn bản trả lời đơn khiếu nại của ông Đinh Thành N là chưa phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện người bị kiện nêu ý kiến sẽ tiếp tục giải quyết khiếu nại của ông N theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện C sẽ tiếp tục giải quyết yêu cầu của ông N theo đúng quy định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật. Như vậy, việc thu hồi các văn bản

trên của Chủ tịch UBND là xem như chưa giải quyết khiếu nại của ông N, nên các yêu cầu của ông N sẽ được giải quyết tiếp như đại diện người bị kiện trình bày là đúng quy định của pháp luật.

Ông N không đồng ý, yêu cầu hủy tất cả các Văn bản số 110, 06, 653, 07. Tuy nhiên các văn bản giải quyết khiếu nại là Văn bản số 110, 653 là đối tượng của vụ án hành chính do vi phạm trình tự thủ tục nên người bị kiện đã ban hành các văn bản 06, 07 thu hồi lại nên đối tượng của vụ án hành chính cũng không còn, cho nên yêu cầu của ông N là không có cơ sở chấp nhận. Ông N yêu cầu người bị kiện bồi thường đất và tài sản cho ông là 30.000.000 đồng, tuy nhiên Chủ tịch UBND chưa giải quyết khiếu nại của ông nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu này của ông N là phù hợp.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông N kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới. Việc kháng cáo của ông N không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 17, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Điều 34, 37 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 34 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Đinh Thành N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bác khởi kiện của ông Đinh Thành N về việc yêu cầu hủy Văn bản số: 110/UBND-TCD ngày 24/7/2015 và Văn bản số 06/UBND-TCD ngày 10/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ; Văn bản số: 653/UBND-HC ngày 25/12/2014 và Văn bản số 07/UBND-NC ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện C.

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đinh Thành N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 032500 ngày 13/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Ông N đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đinh Thành N có trách nhiệm thi hành là 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền số: BM/2013/06676 ngày 22/5/2017 của Cục thi hành án dân sự Đồng Tháp. Ông N đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2017.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp(1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp(1);
- Đương sự(3);
- Lưu VP(3), HS(1), 14b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương